

Số: /KH-UBND

Bình Lư, ngày tháng 3 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Đào tạo nghề trên địa bàn xã Bình Lư năm 2026

Căn cứ kế hoạch số 1336/KH-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về việc xây dựng kế hoạch đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2026;

Căn cứ kế hoạch số 313/KH-UBND ngày 27/02/2026 của UBND xã Bình Lư về việc xây dựng kế hoạch đào tạo nghề trên địa bàn xã Bình Lư giai đoạn năm 2026 - 2030;

Căn cứ Công văn số 16/CV-DVTH ngày 06/3/2026 của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp về việc đề xuất xây dựng kế hoạch đào tạo nghề trên địa bàn xã Bình Lư năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã Bình Lư ban hành Kế hoạch đào tạo nghề năm 2026 trên địa bàn, như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề giai đoạn 2026-2030 bảo đảm chỉ tiêu giao theo Quyết định số 3068/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nâng cao chất lượng đào tạo, chất lượng nguồn lao động trên địa bàn thông qua việc đào tạo trang bị kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, giúp người học sau khi kết thúc khóa đào tạo biết vận dụng kiến thức đã học vào sản xuất, tạo việc làm góp phần cải thiện đời sống, tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững.

##### 2. Yêu cầu

Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã và chuyên dịch cơ cấu lao động; gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo nghề với nhu cầu của người học, nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp, thị trường lao động và giải quyết việc làm sau đào tạo.

Kinh phí hỗ trợ đào tạo được sử dụng đúng quy định, đúng mục đích, đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

#### II. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đổi mới và phát triển đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng cho người lao động theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo. Gắn đào tạo nghề với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững.

- Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo chuyên môn kỹ thuật từ 61,07% năm 2025 lên 62,07% vào cuối năm 2026; sau đào tạo có trên 80% số người học có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn.

## **2. Chỉ tiêu**

Thực hiện theo Kế hoạch số 1336/KH-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về việc xây dựng kế hoạch đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2026 giao UBND xã Bình Lư tuyển sinh đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng là 168 người.

Đào tạo 168 học viên với 5 lớp học cho lao động nông thôn: Nghề phi nông nghiệp 30 học viên; nghề nông nghiệp 138 học viên.

*(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm)*

## **III. NỘI DUNG**

### **1. Đối tượng học nghề**

Người học là lao động nông thôn, người khuyết tật tham gia học các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng, trong đó ưu tiên người khuyết tật và các đối tượng là người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp; người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động bị mất việc làm; thanh niên là hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ về địa phương; người chấp hành xong án phạt tù, người sau cai nghiện trở về cộng đồng.

### **2. Điều kiện người học được hỗ trợ đào tạo**

a) *Độ tuổi*: Trong độ tuổi lao động (*nữ từ đủ 15-55 tuổi; nam từ đủ 15-60 tuổi*), có nhu cầu học nghề, có trình độ học vấn; trường hợp học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động thì phải đủ 14 tuổi; những người không biết đọc, viết có thể tham gia học những nghề phù hợp thông qua hình thức kèm cặp, truyền nghề và phải đủ sức khỏe phù hợp với ngành nghề cần học

b) *Mục đích của học nghề*: Có phương án tự tạo việc làm sau học nghề đảm bảo tính khả thi theo xác nhận của UBND xã; được đơn vị sử dụng lao động cam kết tuyển dụng hoặc có đơn vị cam kết bao tiêu sản phẩm sau học nghề.

c) *Đối với lao động nông thôn*: Người lao động có hộ khẩu thường trú tại xã đang trực tiếp làm nông nghiệp hoặc thuộc hộ gia đình có đất nông nghiệp bị thu hồi.

d) *Đối với người khuyết tật* có giấy xác nhận khuyết tật; đối với người

thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; người lao động có thu nhập thấp; đối với người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người lao động có thu nhập thấp có xác nhận hoặc quyết định của Ủy ban nhân dân xã.

*đ) Đối với lao động bị mất việc làm:*

- Trường hợp làm việc theo hợp đồng có một trong các giấy tờ sau: Quyết định thôi việc, buộc thôi việc; quyết định sa thải; thông báo hoặc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc; hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đã hết hạn hoặc đã hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động.

- Trường hợp làm việc không theo hợp đồng: Giấy xác nhận của người sử dụng lao động. Trường hợp tự tạo việc làm: Giấy đăng ký kinh doanh còn hiệu lực hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân xã (*trong trường hợp không có giấy đăng ký kinh doanh*).

*e) Đối với người đã được hỗ trợ đào tạo nghề nhưng bị mất việc làm thì ngoài các giấy tờ quy định cần bổ sung thêm chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa đào tạo nghề trước đó.*

*f) Đối với người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh: Quyết định thu hồi đất còn trong thời hạn được hỗ trợ quy định tại Điều 4 Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất bị thu hồi.*

*g) Thanh niên là hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ về địa phương có hộ khẩu thường trú tại xã;*

*h) Người chấp hành xong án phạt tù, người sau cai nghiện trở về cộng đồng phải có giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền.*

### **3. Chính sách đối với người học**

*a) Hỗ trợ chi phí đào tạo: Mức hỗ trợ cụ thể theo từng ngành, nghề và thời gian học thực tế được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quy định mức chi phí đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 24/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về mức chi phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn kèm theo Quyết định 674/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản có liên quan, văn bản bổ sung, thay thế.*

*b) Mức hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại*

Đối tượng được hỗ trợ: Người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; người khuyết tật; người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập

thấp; người thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh; lao động nữ bị mất việc làm tham gia học các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.

Mức hỗ trợ tiền ăn 30.000 đồng/người/ngày thực học.

Hỗ trợ tiền đi lại 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên. Riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, mức hỗ trợ tiền đi lại 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 05 km trở lên.

#### **4. Quy mô đào tạo, chương trình, phương thức đào tạo, nội dung chi**

a) Quy mô đào tạo: Từ 25 - 35 học viên/lớp (theo quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 19 Thông tư 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo sơ cấp và Khoản 1, Điều 10 Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên).

b) *Chương trình, giáo trình đào tạo:* Cập nhật, thông tin, tuyên truyền, triển khai, thực hiện có hiệu quả, đúng quy định các chế độ chính sách cho người học trình độ cao đẳng, trung cấp theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Quyết định 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp; Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người; Quyết định 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 56/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân quy định chính sách hỗ trợ học nghề nội trú đối với học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo quy định tại Nghị quyết số 72/2016/NQ-HĐND ngày 10/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu và các văn bản có liên quan, văn bản bổ sung, thay thế.

#### *c) Hình thức hỗ trợ đào tạo*

Việc hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Riêng đối với trường hợp người học là người khuyết tật, cơ quan được giao nhiệm vụ thực hiện chính sách ký hợp đồng đào tạo với cơ sở đào tạo có Đề án tổ chức dạy nghề gắn với việc làm cho người khuyết tật (*đào tạo nghề nghiệp theo hình thức truyền nghề, vừa làm vừa học*) và thanh quyết toán theo số người khuyết tật thực tế học và mức chi phí đào tạo do cấp có thẩm quyền quy định.

Cơ sở đào tạo nhận hồ sơ của người học, xem xét các điều kiện nhập học, tổ chức đào tạo; đồng thời căn cứ kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng có trách nhiệm thanh toán tiền ăn, đi lại cho người học theo quy định tại Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quy định mức chi phí đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 1145/QĐUBND ngày 24/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về mức chi phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn kèm theo Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 30/6/2017. Trường hợp người lao động tự ý nghỉ học, bỏ học hoặc buộc thôi học, cơ sở đào tạo quyết toán kinh phí hỗ trợ học nghề theo số lượng học viên và thời gian thực tế tham gia học nghề, thực hiện giảm trừ các chi phí trực tiếp cho học viên như: nguyên, nhiên, vật liệu học nghề, tiền ăn trong thời gian học sinh nghỉ học và tiền đi lại (lướt về).

#### *d) Nội dung chi tổ chức đào tạo*

Nội dung chi thực hiện theo quy định tại Điều 10, Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng; được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 40/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ Tài chính.

### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí đào tạo nghề được thực hiện lồng ghép từ các nguồn: ngân sách Trung ương; ngân sách tỉnh; ngân sách xã tự cân đối và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc thanh toán, quyết toán kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn thực hiện theo quy định hiện hành.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Văn hóa - Xã hội**

Tham mưu UBND xã quản lý, kiểm tra, thẩm định năng lực, các điều kiện tổ chức đào tạo sơ cấp (theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp) và đào tạo dưới 03 tháng (theo quy định tại Điều 6, 7 Thông tư số 43/2015/TTBLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên; được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 34/2018/TTBLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã

hội) đối với các cơ sở tham gia đào tạo trên địa bàn trước khi đặt hàng đào tạo; thẩm định xác nhận đối tượng được hỗ trợ đào tạo; hỗ trợ người lao động tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, giải quyết việc làm sau đào tạo; lập sổ theo dõi, đánh giá hiệu quả giải quyết việc làm sau đào tạo nghề trên địa bàn.

Phối hợp các cơ quan, ban, ngành đoàn thể xã, các trường bản tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về chính sách giáo dục nghề nghiệp, chính sách hỗ trợ đào tạo và tạo việc làm sau đào tạo đến người lao động trên địa bàn; rà soát, định hướng nhu cầu học nghề của người lao động phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chú trọng công tác tư vấn, hướng nghiệp cho người lao động, đặc biệt thanh niên là hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ về địa phương; người chấp hành xong án phạt tù, người sau cai nghiện trở về cộng đồng theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 24/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện trên địa bàn; tổng hợp, báo cáo định kỳ, báo cáo năm về tình hình thực hiện Kế hoạch gửi Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

## **2. Phòng Kinh tế**

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã: Chỉ đạo, định hướng các ngành, nghề để đào tạo cho lao động nông thôn trên địa bàn; kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác đào tạo nghề trên địa bàn.

Phối hợp với cơ quan, đơn vị truyền thông cung cấp thông tin có liên quan đến thị trường hàng hóa và có các giải pháp hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm cho lao động nông thôn.

## **3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp**

Thực hiện ký hợp đồng đối với các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên hoặc các doanh nghiệp, cơ sở cung ứng dịch vụ sự nghiệp công khác đủ điều kiện về năng lực đào tạo theo quy định tại Nghị định 32/2019/NĐCP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

Quản lý, sử dụng kinh phí đào tạo nghề; thanh quyết toán kinh phí đúng, đầy đủ, kịp thời theo hướng dẫn và quy định của pháp luật hiện hành.

## **4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã**

Phối hợp tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về các chính sách đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng; vận động các hội viên tham gia học nghề; tư vấn miễn phí về đào tạo và giải quyết việc làm. Tham gia giám sát các nội dung của Kế hoạch.

## **5. Trách nhiệm của tham gia người học nghề**

Tìm hiểu để nắm được các chính sách, quy định về đào tạo nghề trình độ

sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng; tìm hiểu về ngành, nghề đào tạo, dự kiến nơi làm việc sau đào tạo, các cơ sở đủ điều kiện tham gia đào tạo trên địa bàn, để tự lựa chọn ngành, nghề, cơ sở đào tạo phù hợp với điều kiện của bản thân, như: Học nghề để tự tạo việc làm phải có các điều kiện cần thiết để tự tổ chức sản xuất, kinh doanh (*đất đai, phương tiện sản xuất, kinh doanh, nhân lực*) tăng thu nhập hoặc có doanh nghiệp, đơn vị cung cấp nguyên liệu sản xuất, bao tiêu sản phẩm; học nghề để làm việc cho doanh nghiệp, chủ sử dụng lao động hoặc đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài phải đáp ứng được các yêu cầu về độ tuổi, trình độ học vấn, sức khỏe, điều kiện làm việc của doanh nghiệp, chủ sử dụng lao động hoặc đơn vị tuyển lao động đi làm việc ở nước ngoài.

Kê khai đúng, đầy đủ về bản thân, đối tượng, nhu cầu về nghề học đã lựa chọn khi làm đơn đăng ký học nghề, gửi Ủy ban nhân dân xã xác nhận; tham gia đầy đủ các buổi học, chấp hành các quy định của lớp học, của cơ sở đào tạo; cung cấp trung thực, đầy đủ thông tin về tình trạng việc làm, thu nhập sau học nghề cho Ủy ban nhân dân xã, cơ sở đào tạo.

## **6. Trách nhiệm của các Trưởng bản**

Phối hợp các cơ quan, ban, ngành đoàn thể xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về chính sách giáo dục nghề nghiệp, chính sách hỗ trợ đào tạo và tạo việc làm sau đào tạo đến người lao động trên địa bàn; rà soát nhu cầu học nghề năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của người lao động phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng bản; tư vấn, hướng nghiệp cho người lao động, đặc biệt thanh niên là hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ về địa phương; người chấp hành xong án phạt tù, người sau cai nghiện trở về cộng đồng.

Tổ chức kiểm tra, giám sát các lớp nghề tại bản (nếu có), việc triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề theo Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng cho lao động nông thôn năm 2026 trên địa bàn xã Bình Lư đề nghị UBND xã đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; các Trưởng bản triển khai thực hiện./.

### ***Nơi nhận:***

- Chi cục PTNN & NT & QLCLNLS, Thủy sản tỉnh Lai Châu;
- Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;
- Trung tâm GNN-GD TX Tam Đường;
- UB MTTQ xã;
- Lưu: VT; PVHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**Q. CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Nhàn**